

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh K, sinh năm 1977
Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà T, sinh năm 1939
Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Chị H và anh K thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về con chung: Chị H và anh K thống nhất giao cháu N, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2004 và cháu D, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2008 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị H đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục N, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2004 và cháu D, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2008 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị H và anh K thống nhất anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2004 và cháu D, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2008 với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/cháu cho đến khi cháu N và cháu D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2019.

2.4. Về tài sản chung: Chị H và anh K thống nhất đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị H, anh K và bà T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân Gia đình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị H tự nguyện nộp. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), anh K phải nộp. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004773 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- Chi Cục THADS huyện M ;
- Đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, tòa.

(đã ký)

Lê Thị Mỹ Xuyên